TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An.
2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2018/HSST- QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân A**, sinh ngày 30/9/1977 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Xuân T1 và bà Đào Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Tháng 3/1997 tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Đoàn 679 Hải Quân đến tháng 6/1999 xuất ngũ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại**: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984 (đã tử vong).

*** Đại diện của người bị hại:**

1. Ông Phạm Quang K1, sinh năm 1954 (là bố đẻ anh K).
2. Bà Đoàn Thị R, sinh năm 1955 (là mẹ đẻ anh K).
3. Chị Trần Thị L, sinh năm 1989 (là vợ anh K).

Đều trú tại: Thôn V, xã U, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Phạm Quang D, sinh năm 2010 (là con anh K).
2. Cháu Phạm Đức D1, sinh năm 2013 (là con anh K).

Đều trú tại: Thôn V, xã U, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Dương Văn T3, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện M, tỉnh Y.

**** Người được những người đại diện của người bị hại ủy quyền:*** Ông Phạm Quang K1, sinh năm 1954 (là bố đẻ anh K).

Trú tại: Thôn V, xã U, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Đình Q1, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn K2, xã U, thành phố Thái Bình, tỉnhThái Bình.

2. Anh Lý Văn T4, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn O, xã I, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt ông K1, vắng mặt anh T3, anh Q1, anh T4).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 07/6/2018 tại đường tỉnh lộ 458, thuộc địa phận thôn K2, xã U, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ôtô tải nhãn hiệu HUYNDAI, màu trắng, biển kiểm soát 89C – XXX.XX do Bùi Xuân A điều khiển đang đỗ tại lòng đường. Khi đỗ xe ôtô Bùi Xuân A không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau của xe, không đỗ sát theo lề đường bên phải theo chiều đi của mình theo đúng quy định dẫn đến xe môtô Dream, biển kiểm soát 17M6 - YYYY do anh Phạm Văn K, điều khiển đi phía sau cùng chiều đã đâm vào phía sau bên trái thành xe ô tô. Hậu quả: Anh Phạm Văn K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến 05 giờ 30 phút ngày 13/6/2018 anh K tử vong tại gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như bản cáo trạng mô tả là đúng.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSTPTB ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Xuân A về tội tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng đến tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ôtô tải nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, biển kiểm soát 89C - XXX.XX chủ xe là anh Dương Văn T3 (bị cáo Bùi Xuân A là người được ủy quyền nhận lại xe ô tô).

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 340097347188 mang tên Bùi Xuân A.

- Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 17M6 – YYYY qua tra cứu theo số khung, số máy thì không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý chiếc xe để điều tra, xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, đại diện người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình lập các ngày 07, 13 và 15/6/2018.

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 67/PY/PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình Kết luận: Anh Phạm Văn K bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông gây tụ máu và dập não vùng trán đỉnh. Anh K chết do chấn thương sọ não.

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Ông Vũ Đình Q1 và anh Lý Văn T4.

- Biên bản ghi lời khai của đại diện người bị hại: Ông Phạm Quang K1, bà Đoàn Thị R, chị Trần Thị L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Xuân A đã vi phạm Luật giao thông đường bộ tại các điều:

Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ quy định:

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

.....

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;

…….....

Điều 19. Dừng xe, đỗ xe trên đường phố quy định:

Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định tại Điều 18 của Luật này và các quy định sau đây:

1. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét.

.....

đã gây hậu quả làm chết 01 người.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 20 phút ngày 07/6/2018 Bùi Xuân A điều khiển xe ôtô tải nhãn hiệu HYUNDAI, màu trắng, biển kiểm soát 89C - XXX.XX đỗ trên đường tỉnh lộ 458, thuộc địa phận thôn K2, xã U, thành phố Thái Bình, đầu xe hướng đi thành phố Thái Bình. Do không đặt biển cảnh báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe, không đỗ sát lề đường phía bên phải chiều đi của mình nên đã gây tai nạn cho xe môtô, biển kiểm soát 17M6 - YYYY do anh Phạm Văn K điều khiển đi phía sau cùng chiều. Hậu quả anh K bị thương dẫn đến tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Xuân A đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây hậu quả làm chết người vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; đại diện người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý và có một phần do lỗi của người bị hại khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định 216.6mg/100ml và không chú ý quan sát nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ôtô tải nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, biển số 89C - XXX.XX chủ xe là anh Dương Văn T3 (Bị cáo Bùi Xuân A là người được ủy quyền nhận lại xe ô tô).

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 340097347188 mang tên Bùi Xuân A.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 17M6 - YYYY, qua tra cứu theo biển số xe, người đứng tên đăng ký xe là bà Mai Thị Th, sinh năm 1950, trú tại thôn S, xã P, huyện Th1, tỉnh Thái Bình. Bà Th đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết. Tra cứu chiếc xe máy theo số khung, số máy thì không tìm thấy dữ liệu. Giao chiếc xe cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ôtô tải nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, biển số 89C - XXX.XX chủ xe là anh Dương Văn T3 (Bị cáo Bùi Xuân A là người được ủy quyền nhận lại xe ô tô).

- Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 340097347188 mang tên Bùi Xuân A.

- Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 17M6 – YYYY, tra cứu chiếc xe theo số khung số máy không tìm thấy dữ liệu. Giao chiếc xe cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục điều tra, xử lý sau.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 09/11/2018).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Xuân A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, đại diện người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/11/2018. Đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*